

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: **04/2020/LĐST**

Ngày: 21/08/2020

V/v tranh chấp: “Tiền trợ cấp thôi việc”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố B

Ông Vũ Quyền Lương – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B- tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2020/TLST-LĐ ngày 01 tháng 04 năm 2020 về tranh chấp “Tiền trợ cấp thôi việc”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-LĐ ngày 14/07/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2020/QĐST-LĐ ngày 31/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Xuân Ch, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 44/1, tổ 30, Khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Công trình giao thông Đ

Địa chỉ: Số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh – Tổng giám đốc

(Ông Hà Xuân Ch có mặt; phía bị đơn vắng mặt nhưng không có lý do Chnh đáng).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn ông Hà Xuân Ch trình bày theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa:**

Vào tháng 3 năm 1995, ông có làm việc tại Công ty Cầu đường 1 Đ (sau đổi tên thành Công ty Cổ phần công trình giao thông Đ) theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Công việc là công nhân sửa chữa cầu đường với mức lương là 4.185.000đ/1 tháng.

Đến ngày 12/9/2016, Công ty Cổ phần công trình giao thông Đ có Quyết định số 146/QĐ-CTGT-HCNS chấm dứt hợp đồng lao động với ông từ ngày 15/9/2016; Theo quyết định chấm dứt hợp đồng lao động thì phía Công ty Cổ phần công trình giao thông Đ tính trợ cấp thôi việc để chi trả cho ông số tiền là 27.202.500đ nhưng từ đó đến nay đã hơn 14 tháng, nhưng công ty chỉ trả cho

ông số tiền 13.601.250đ; còn lại số tiền 13.601.250đ mặc dù ông đã liên đến công ty nhiều lần để yêu cầu chi trả nhưng không thành.

Nay ông yêu cầu Công ty Cổ phần công trình giao thông Đ phải trả cho ông số tiền 13.601.250đ còn thiếu.

Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

* *Bị đơn - Công ty Cổ phần công trình giao thông Đ*: không đến tòa làm việc nên không ghi nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử tại phiên tòa, đã đảm bảo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Cấp sơ thẩm xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Làm đơn xin hoãn phiên tòa nhưng không có lý do Chnh đáng. Đề nghị xét xử vắng mặt phía bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí lao động sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng: Ông Hà Xuân Ch khởi kiện yêu cầu phía Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đ chi trả tiền trợ cấp thôi việc còn thiếu nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc”. Đồng thời căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông Hà Xuân Ch là nguyên đơn; Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đ là bị đơn trong vụ án.

[2]. Về thẩm quyền: Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đ có địa chỉ trụ sở tại số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đ nên căn cứ vào các Điều 26; Điều 32; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố B.

[3]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, triệu tập làm việc; Thông báo về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phía bị đơn nhận được các văn bản nói trên trực tiếp, nhưng vẫn không lên Tòa án hợp tác làm việc, không cung cấp bản tự khai, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, phía bị đơn lại gửi đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bận công tác nhưng không cung cấp chứng cứ cũng như tài liệu chứng minh cho lý do xin hoãn là Chnh đáng; Sau đó Tòa án ban hành Quyết định hoãn phiên tòa định ngày xét xử lại, phía bị đơn lại

tiếp tục làm đơn xin hoãn phiên tòa với cùng lý do trên và cũng không kèm theo căn cứ chứng minh. Cho thấy phía bị đơn đã cố tình không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4]. Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, ông Hà Xuân Ch khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đ phải chi trả tiếp số tiền trợ cấp thôi việc còn thiếu là 13.601.250đ:

[4.1]. Chứng cứ có tại hồ sơ vụ án cho thấy: Tại Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động và trợ cấp thôi việc số 146/QĐ-CTGT-HCNS ngày 12/9/2016 của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đ đã thể hiện rất rõ việc giữa ông Ch và Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đ có tồn tại một mối quan hệ lao động và trách nhiệm của phía Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đ là sau khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông Ch, phải chi trả cho ông Ch số tiền trợ cấp thôi việc là 27.202.500đ. Tuy nhiên theo bảng kê chi trả tiền trợ cấp thôi việc thì hiện tại Công ty chỉ mới chi trả được số tiền 13.601.250đ, còn lại 13.601.250đ vẫn chưa chi trả.

[4.2]. Về thời gian tham gia lao động thì ông Ch tham gia lao động tại Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đ (trước đây là Công ty Cầu đường 1 Đ) từ năm 1995 và đã được ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Như vậy, theo quy định tại các Điều 36, 37, 47, 48 của Bộ luật lao động năm 2012 về trợ cấp thôi việc và hướng dẫn tại Điều 14 của Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 hướng dẫn thi hành chi tiết một số Điều của Bộ luật lao động thì khi chấm dứt Hợp đồng lao động với người lao động thì người sử dụng lao động phải có trách nhiệm chi trả tiền trợ cấp thôi việc tính theo số năm công tác và mức lương người lao động được hưởng. Điều này, phía Công ty đã tính toán và nêu rõ trong Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và bảng kê chi trả tiền. Việc nhiều năm kể từ khi ông Ch nghỉ việc đến nay, Công ty không chi trả số tiền trợ cấp thôi việc còn lại theo yêu cầu của Ch là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Ch, nên cần buộc phía Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Đ phải tiếp tục chi trả số tiền 13.601.250đ (Mười ba triệu sáu trăm lẻ một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

[5]. Về án phí lao động có giá ngạch:

- Nguyên đơn ông Hà Xuân Ch thuộc trường hợp được miễn phải tiền án phí lao động sơ thẩm.

- Cổ phần Công trình Giao Thông Đ phải chịu 408.038đ (3% của số tiền 13.601.250đ) án phí lao động sơ thẩm.

[6]. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Blà phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều; Điều 227; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 36; Điều 37; Điều 46, Điều 47; Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 hướng dẫn thi hành chi tiết một số Điều của Bộ luật lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Xuân Ch về việc “Tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc” với Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đ.

Buộc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đ, phải thanh toán cho ông Hà Xuân Ch số tiền trợ cấp thôi việc còn thiếu là 13.601.250đ (Mười ba triệu sáu trăm lẻ một ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch: Ông Hà Xuân Ch được miễn tiền án phí lao động sơ thẩm. Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đ phải chịu 408.038đ (Bốn trăm lẻ tám ngàn không trăm ba mươi tám đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Biên Hoà;
- VKS tỉnh ĐN
- Chi cục THADS BH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐỒNG THỊ HỒNG

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh;
- TAND H.Nhơn Trạch
- Chi cục THADS H.Nhơn Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trí Thức